

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2022/HS-ST

Ngày 09 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hải Yến - Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện V, tỉnh Thái Bình.

Bà Dương Thị Lanh - Giáo viên trường THPT Nguyễn Trãi, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Khiếu Thanh S, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2003 tại Thái Bình; căn cước công dân số: 034203004XXX, cấp ngày: 12 tháng 02 năm 2018; nơi cư trú: Thôn A, xã S1, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khiếu Văn T và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ; có một con tên là Phạm Như Tuấn K, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2022; tiền án: Không;

tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 18 tháng 2 năm 2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- **Bị hại:** Cháu Phạm Thị Ngọc Y, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2007. Người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Vũ Thị G, sinh năm 1974 và anh Phạm Như C, sinh năm 1974 (là bố mẹ đẻ cháu Y); đều cư trú tại: Thôn TH, xã VC, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (chị G có mặt, anh C và cháu Y có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Bà Nguyễn Thị H, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào dịp nghỉ lễ 30 tháng 4 - 01 tháng 5 năm 2021, thông qua mạng xã hội Facebook, Khiếu Thanh S sử dụng tài khoản Facebook “Thanh S” kết bạn với cháu Phạm Thị Ngọc Y, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2007 qua tài khoản Facebook “Phạm Thị Ngọc Y”. Sau đó, S và cháu Y thường xuyên nhắn tin, nói chuyện, hẹn hò, yêu đương. Khoảng một tuần sau khi kết bạn, S nhờ bạn là Đỗ Minh C, sinh năm 2003, trú tại thôn G, xã S1, huyện V, tỉnh Thái Bình chở S đến hội trường thôn TH, xã VC, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để gặp cháu Y. Tại đây, S và cháu Y đứng nói chuyện riêng một lúc rồi S và C đi về. Trong thời gian tháng 5 năm 2021, S và cháu Y đã nhiều lần quan hệ tình dục với nhau dẫn đến cháu Y có thai và sinh con vào ngày 11 tháng 02 năm 2022. Những lần quan hệ tình dục đều có sự đồng thuận của cháu Y, thời điểm đó, S trên 18 tuổi, cháu Y trên 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Sau khi C chở S đi gặp cháu Y, khoảng 02 ngày sau, vào buổi sáng, S và cháu Y hẹn gặp nhau tại hội trường thôn TH, xã VC, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau đó, cháu Y dẫn S về nhà mình, vào giường trong phòng ngủ của cháu Y để nói chuyện. S và cháu Y nằm ôm, hôn nhau ở trên giường. S dùng tay sờ vú, sờ âm hộ cháu Y. Sau đó, S và cháu Y cùng cởi quần. S cầm dương vật cọ sát bên ngoài âm hộ cháu Y. Khi S định dứt dương vật vào

trong âm đạo để quan hệ tình dục thì cháu Y không đồng ý. Cháu Y bảo khi nào có bao cao su thì mới cho quan hệ nên S dừng lại. Sau đó S và cháu Y mặc quần áo rồi S ra về.

Lần thứ hai và thứ ba: Cách lần thứ nhất khoảng mấy ngày (giữa tháng 5 năm 2021), vào buổi trưa, S nhắn tin qua Facebook rủ cháu Y đến nhà S chơi để quan hệ tình dục. Cháu Y đồng ý và bảo S phải sử dụng bao cao su. S bật sẵn điều hoà lắp tại phòng ngủ của S rồi đi xe đạp điện đến đón cháu Y. Trên đường đi, S vào quầy thuốc A Thịnh ở thôn Thanh Miếu, xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mua một hộp bao cao su với giá 10.000 đồng. Khi đưa cháu Y về nhà, S và cháu Y vào phòng ngủ của S rồi cùng nằm trên chiếu trải dưới nền nhà. S và cháu Y ôm, hôn nhau rồi cởi quần áo ra. Cháu Y nằm ngửa, S quỳ giữa hai chân cháu Y rồi kéo chần trùm qua đầu. S đút dương vật vào trong âm đạo cháu Y và quan hệ tình dục. Lúc đầu S có đeo bao cao su vào dương vật nhưng do bị đau nên S tháo bao cao su ra rồi tiếp tục quan hệ tình dục và xuất tinh vào trong âm đạo cháu Y. Do trùm chần nên cháu Y không biết việc S tháo bao cao su ra. Sau khi quan hệ tình dục xong, S và cháu Y nằm nghỉ, nói chuyện một lúc rồi tiếp tục quan hệ tình dục với nhau thêm một lần nữa. S quỳ giữa hai chân cháu Y và trùm chần qua đầu. Lúc đầu S có đeo bao cao su vào dương vật, sau đó, S lại tháo bao cao su ra và quan hệ tình dục, xuất tinh vào trong âm đạo cháu Y. Cháu Y vẫn không biết việc S tháo bao cao su. Quan hệ tình dục xong, S chở cháu Y về nhà.

Lần thứ tư và thứ năm: Sau lần quan hệ tình dục trên khoảng mấy ngày, vào buổi trưa, S nhắn tin qua Facebook rủ cháu Y đến nhà quan hệ tình dục. Cháu Y đồng ý. S đi xe đạp điện đến đón cháu Y về nhà S. S dẫn cháu Y vào phòng ngủ của S, cả hai nằm trên chiếc chiếu trải dưới nền nhà và quan hệ tình dục với nhau. Quan hệ tình dục xong, S và cháu Y nằm nói chuyện, xem điện thoại. Một lúc sau, cháu Y dùng tay kích thích dương vật của S, S và cháu Y tiếp tục quan hệ tình dục với nhau thêm một lần nữa. Cả hai lần quan hệ tình dục, lúc đầu S đeo bao cao su nhưng sau đó lại tháo bao cao su, xuất tinh vào trong âm đạo cháu Y. Cháu Y không biết việc S tháo bao cao su và xuất tinh vào trong âm đạo cháu Y. Sau đó, S chở cháu Y về nhà.

Lần thứ sáu và thứ bảy: Sau lần quan hệ tình dục trên khoảng 01 tuần, vào buổi trưa, S tiếp tục nhắn tin qua Facebook rủ cháu Y đến nhà quan hệ tình dục. Cháu Y đồng ý. S đi xe đạp điện đến đón cháu Y về nhà S. S và cháu Y vào phòng ngủ của S, nằm trên chiếc chiếu trải dưới nền nhà và quan hệ tình dục với nhau. Quan hệ tình dục xong, S và cháu Y nằm nói chuyện, xem điện thoại rồi tiếp tục quan hệ tình dục với nhau thêm một lần nữa. Cả hai lần quan hệ tình dục, lúc đầu S đeo bao cao su nhưng sau đó lại tháo bao cao su, xuất tinh vào trong âm đạo cháu Y, trong đó có một lần cháu Y biết việc S tháo bao cao su ra và xuất tinh vào âm đạo cháu Y. Sau khi quan hệ tình dục xong, cháu Y nhắn tin cho cháu Phạm Ngọc O, sinh năm 2006 (chị gái cháu Y) đến nhà S đón. Khi cháu O đến nhà S, S rủ cháu Y, cháu O và Đỗ Minh C đi bẻ vải tại Đền Sáo ở thôn Quý S, xã S1, huyện V giúp ông Vũ Văn C là trụ trì Đền Sáo. Trong lúc bẻ vải, S giới thiệu với ông C, cháu Y là người yêu của S.

Lần thứ tám và thứ chín: Sau lần quan hệ tình dục trên, vào buổi sáng, cuối tháng 5 năm 2021, S nhắn tin trên Facebook rủ cháu Y đến nhà S quan hệ tình dục. Cháu Y đồng ý. Buổi trưa cùng ngày, S đi xe đạp điện đón cháu Y. Khi về nhà, S và cháu Y vào phòng ngủ của S, nằm trên chiếc chiếu trải dưới nền nhà và quan hệ tình dục với nhau. Quan hệ tình dục xong, S và cháu Y nằm nói chuyện, xem điện thoại rồi quan hệ tình dục với nhau thêm một lần nữa. Cả hai lần quan hệ tình dục, lúc đầu S đeo bao cao su vào dương vật nhưng sau đó S tháo bao cao su ra và xuất tinh vào trong âm đạo cháu Y. Cháu Y không biết việc này.

Sau lần gặp trên, S và cháu Y nảy sinh mâu thuẫn, cãi nhau nên không liên lạc với nhau nữa. Đến đầu tháng 02 năm 2022, cháu Y thấy bụng to lên, không thấy có kinh nguyệt nhưng cháu Y không nói với gia đình về những biểu hiện trên. Ngày 11 tháng 02 năm 2022, cháu Y bị đau bụng nên gia đình đưa đến Bệnh viện Phụ sản Thái Bình khám và đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, cháu Y sinh một bé trai tại Bệnh viện Phụ sản Thái Bình. Khi sinh, thai nhi được 09 tháng tuổi, gia đình đặt tên là Phạm Như Tuấn K.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022, khi cơ quan Công an triệu tập lên làm việc, Khiếu Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 1006/KL-KTHS ngày 15 tháng 3 năm 2022, Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an, kết luận: Phạm Thị Ngọc Y là mẹ đẻ của bé trai do Phạm Thị Ngọc Y sinh ra ngày 11 tháng 02 năm 2022. Khiếu Thanh S là cha đẻ của bé trai do Phạm Thị Ngọc Y sinh ra ngày 11 tháng 02 năm 2022 với xác suất 99,9999%.

Quá trình điều tra, truy tố, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 578.370.000 đồng, gồm: Tiền viện phí 3.750.000 đồng, tiền thăm khám siêu âm và tiền xe đi lại 300.000 đồng, tiền sàng lọc các bệnh sau sinh 520.000 đồng, tiền thuốc và đồ dùng chăm sóc mẹ và cháu bé 4.000.000 đồng, tiền phục hồi sức khỏe sau sinh 9.000.000 đồng, tiền thu nhập bị mất cho người chăm sóc cháu Y trong 03 ngày nằm viện 1.800.000 đồng, tiền thu nhập bị mất cho người chăm sóc mẹ con cháu Y trong thời gian 03 tháng 27.000.000 đồng, tiền nuôi dưỡng cháu Phạm Như Tuấn K đến năm 18 tuổi 432.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần 100.000.000 đồng. Quá trình điều tra, đại diện gia đình Khiếu Thanh S đã bồi thường trực tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 51.000.000 đồng và tự nguyện nộp trước tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình số tiền 30.000.000 đồng để đảm bảo việc bồi thường dân sự cho bị cáo S.

Cáo trạng số 49/CT-VKSVT ngày 15 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Khiếu Thanh S về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, điểm d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Khiếu Thanh S khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Chấp nhận bồi thường cho bị hại số tiền 131.0000.000 đồng.

- Chị Vũ Thị G, đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S. Ngày 07 tháng 9 năm 2022, đại diện gia đình bị cáo và đại diện cho bị hại đã thống nhất thỏa thuận xong việc bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 131.0000.000 đồng. Về phía bị hại đã nhận đủ số tiền

101.000.000 đồng, số tiền 30.000.000 đồng còn lại sẽ nhận tại cơ quan thi hành án. Ngoài ra, bị hại không còn yêu cầu, đề nghị gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Khiếu Thanh S phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Áp dụng các điểm a, d khoản 2 Điều 145, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo S mức án tù 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giam (ngày 18 tháng 02 năm 2022). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 592 Bộ luật Dân sự, chấp nhận việc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 131.000.000 đồng, bị hại đã nhận số tiền 101.000.000 đồng, số tiền 30.000.000 đồng còn lại sẽ nhận tại cơ quan thi hành án. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu hoá giá sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, quản lý của bị cáo S. Tịch thu tiêu hủy 01 áo phong loại áo nam cổ tròn, ngắn tay, tối màu, có in hoa văn, quản lý của bị cáo S. Trả lại bị hại 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO A3S màu tím than. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Khiếu Thanh S đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bà Vũ Thị G, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Phạm Thị Ngọc Y trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh giá khách quan, đầy đủ, chính xác về hành vi phạm tội của bị cáo cũng như hậu quả của hành vi này để quyết định một mức hình phạt nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận. Bị cáo xin gửi lời xin lỗi đến cháu Y và đại diện của cháu. Mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Khiếu Thanh S khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, các biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường, giấy chứng sinh của Bệnh viện Phụ sản Thái Bình, bản kết luận giám định số 1006/KL-KTHS ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong tháng 5 năm 2021, Khiếu Thanh S đã 09 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Phạm Thị Ngọc Y, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2007. Trong đó, 01 lần thực hiện hành vi giao cấu tại nhà cháu Y tại thôn TH, xã VC, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và 08 lần thực hiện hành vi giao cấu tại nhà S tại thôn A, xã S1, huyện V, tỉnh Thái Bình. Các lần thực hiện hành vi giao cấu đều được sự đồng ý của cháu Y. Tại thời điểm thực hiện hành vi giao cấu, S trên 18 tuổi, cháu Y trên 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi. Hậu quả, cháu Y có thai và sinh con là cháu Phạm Như Tuấn K vào ngày 11 tháng 02 năm 2022. Tại kết luận giám định số 1006/KL-KTHS ngày 15 tháng 3 năm 2022 Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an, kết luận: Khiếu Thanh S là cha đẻ của bé trai cho Phạm Thị Ngọc Y sinh ra ngày 11 tháng 02 năm 2022. Hành vi trên của Khiếu Thanh S đã phạm vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, điểm d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

[3] Theo quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự. Tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, thì:

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

d) Làm nạn nhân có thai;

...”

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự của trẻ em. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã lợi dụng sự non nớt, chưa đủ chín chắn để nhìn nhận được việc bản thân bị xâm hại của cháu Y để cố ý thực hiện tội phạm. Hậu quả, cháu Y có thai và đã sinh con vào ngày 11 tháng 02 năm 2022.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, về phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo, thấy: Hành vi của bị cáo thể hiện sự xuống cấp về đạo đức, bất chấp hậu quả, coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bị dư luận xã hội quan tâm. Do đó, HĐXX cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX cũng xem xét, bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Khoản 4 Điều 145 Bộ luật Hình sự, quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.*

[8] Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Ngày 07 tháng 9 năm 2022, đại diện cho bị cáo Khiếu Thanh S và đại diện hợp pháp của bị hại cháu Phạm Thị Ngọc Y đã thống nhất thoả thuận xong việc bồi thường. Theo đó, bị cáo S phải bồi thường cho bị hại cháu Y tổng số tiền là 131.000.000 đồng (trong đó, tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 71.000.000 đồng; tiền thuốc, tiền thăm khám, tiền bồi dưỡng sức khỏe cho cháu Y là 30.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc cháu Y là 30.000.000 đồng). Trước thời điểm xét xử vụ án, đại diện gia đình bị cáo đã giao cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 101.000.000 đồng. Số tiền 30.000.000 đồng còn lại, đại diện gia đình bị cáo đã nộp thay cho bị cáo tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình tại Biên lai số 0000320 ngày 23 tháng 5 năm 2022, do đó, bị hại sẽ nhận tại cơ quan thi hành án số tiền này. Xét thấy, thoả thuận trên của các bên là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, ngoài số tiền 131.000.000 đồng, bị hại không còn yêu cầu, đề nghị gì khác, do đó, HĐXX chấp nhận và chuyển số tiền 30.000.000 đồng tại Biên lai số 0000320 ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành tiền bồi thường cho bị hại.

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản:

[9.1] Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, số IMEI1: 8610850414617, số IMEI2: 86108504010609, trên điện thoại có lắp 01 sim của nhà mạng Viettel số thuê bao 0389538112, trên thẻ sim ghi dãy số 8984048000333707072, đã qua sử dụng, quản lý của Khiếu Thanh S. Xét thấy, quá trình điều tra S khai đã sử dụng chiếc điện thoại trên nhắn tin rủ cháu Y đi

để thực hiện hành vi quan hệ tình dục, tại phiên tòa, S không yêu cầu nhận lại chiếc điện thoại này, do đó, HĐXX tuyên tịch thu hoá giá sung ngân sách nhà nước.

[9.2] Đối với 01 áo phông, loại áo nam cổ tròn, ngắn tay, tối màu, có in hoa văn VL, đã qua sử dụng, quản lý của Khiếu Thanh S, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, tại phiên tòa, bị cáo S không yêu cầu nhận lại, tuy nhiên, chiếc áo trên cũng không còn giá trị sử dụng, do đó, HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9.3] Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO A3S màu tím than, số IMEI1: 862134041544499, số IMEI2: 62134041544481, có 02 thẻ sim, trên thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000336257775, trên thẻ sim WO có dãy số 8986011602510078968, đã qua sử dụng, là điện thoại cháu Y sử dụng để nhắn tin với Khiếu Thanh S và chị G là người đại diện hợp pháp của cháu Y giao nộp, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên không liên quan đến tội phạm, do đó, trả lại cho cháu Y và người đại diện hợp pháp.

[10] Bị cáo Khiếu Thanh S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Khiếu Thanh S phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

2. Về hình phạt: Áp dụng các điểm a, d khoản 2 Điều 145, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Khiếu Thanh S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam (ngày 18 tháng 02 năm 2022). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Khiếu Thanh S.

3. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 592 Bộ luật Dân sự, xử: Chấp nhận thoả thuận giữa bị cáo Khiếu Thanh S và đại diện hợp pháp của bị hại cháu Phạm Thị Ngọc Y, cụ thể: Bị cáo

Khiếu Thanh S bồi thường cho bị hại cháu Phạm Thị Ngọc Y (có người đại diện hợp pháp là anh Phạm Như C và chị Vũ Thị G) thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại, tổng số tiền là 131.000.000 đồng (một trăm ba mươi một triệu đồng). Bị cáo Khiếu Thanh S đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 101.000.000 đồng (một trăm lẻ một triệu đồng). Chuyển số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) tại Biên lai thu tiền số 0000320 ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành tiền bồi thường cho bị hại cháu Phạm Thị Ngọc Y (có người đại diện hợp pháp là anh Phạm Như C và chị Vũ Thị G).

4. Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu hoá giá sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, số IMEI1: 8610850414617, số IMEI2: 86108504010609, trên điện thoại có lắp 01 sim của nhà mạng Viettel số thuê bao 0389538112, trên thẻ sim ghi dãy số 8984048000333707072, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) áo phông, loại áo nam cổ tròn, ngắn tay, tối màu, in hoa văn VL, đã qua sử dụng. Trả lại cháu Phạm Thị Ngọc Y (có người đại diện hợp pháp là anh Phạm Như C và chị Vũ Thị G) 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO A3S, số IMEI1: 862134041544499, số IMEI2: 62134041544481, có 02 thẻ sim, trên thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000336257775, trên thẻ sim WO có dãy số 8986011602510078968, đã qua sử dụng. (Toàn bộ vật chứng, tài sản đã được chuyển đến Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 19 tháng 7 năm 2022).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Khiếu Thanh S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo Khiếu Thanh S, người đại diện hợp pháp của bị hại chị Vũ Thị G, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09 tháng 9 năm 2022). Bị hại cháu Phạm Thị Ngọc Y, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm

Như C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại và người đại diện cho bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chỉ cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Nhà Tạm giữ/Trại Tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương